

Số: **2049/QĐ-UBND**

Hà Nội, ngày **26 tháng 4** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014; Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Xử phạt vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng; Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố Hà Nội tại Tờ trình số **178/TTr** - CAHN - PV11 ngày **12/4/2018**,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Thủ trưởng các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Văn hoá và Thể thao; Du lịch; Công Thương; Thông tin và Truyền thông; Y tế; Tư pháp; Lao động Thương binh và Xã hội; Giao thông vận tải; Công an Thành phố; Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, NC, KGVX, KT, TKBT;
- Công an Thành phố;
- Lưu: VT, NC.

12816 (60)



Nguyễn Đức Chung

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với
việc quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh,
trật tự trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2049/QĐ-UBND, ngày 26/4/2018 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, biện pháp phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố, gồm các Sở, ngành: Công an Thành phố, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hoá và Thể thao, Du lịch, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

2. Các cơ quan, đơn vị và tổ chức cá nhân liên quan phối hợp tham gia quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Công tác phối hợp giữa các cơ quan để giúp UBND Thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn thành phố Hà Nội theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh;

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh;

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với cơ sở kinh doanh.

2. Phản ánh kịp thời và chính xác các thông tin về hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh; cung cấp thông tin về cơ sở kinh doanh cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời những địa điểm kinh doanh, cơ sở kinh doanh, cơ quan, tổ chức, cá nhân kinh doanh lợi dụng hoạt động kinh doanh để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do hoạt động của các cơ sở kinh doanh gây ra cho xã hội.

4. Đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách để khuyến khích các cơ sở kinh doanh trên địa bàn Thành phố phát triển phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; các quy định của Thành phố trong công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

2. Công tác phối hợp quản lý giữa các cơ quan liên quan phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Các cơ quan chủ động giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan.

3. Công tác phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, chặt chẽ và kịp thời, phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao; không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ và cản trở hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Việc trao đổi, cung cấp thông tin về cơ sở kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời; yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu; việc sử dụng thông tin phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra phải đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời, không trùng lặp về nội dung thanh tra, kiểm tra, giảm thiểu phiền hà, cản trở hoạt động của các cơ sở kinh doanh.

6. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với cơ sở kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động bình thường.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật có liên quan về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

2. Xây dựng văn bản đảm bảo công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

3. Trao đổi thông tin liên quan đến công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

4. Công tác quản lý cấp phép hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

6. Công tác xử lý vi phạm đối với các cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

Chương II **CƠ CHẾ PHỐI HỢP**

Điều 6. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật có liên quan

1. Các Sở, ban, ngành có chức năng quản lý nhà nước liên quan đến ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự cung cấp các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh lên website của đơn vị (*văn bản hết hiệu lực, văn bản đang áp dụng, văn bản mới, quy định xử phạt...*) và có văn bản thông báo cho các cơ sở kinh doanh biết và thực hiện.

2. Sở Tư pháp kịp thời phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự cho các sở, ban, ngành để tuyên truyền và thực hiện.

3. Công an Thành phố cung cấp thông tin về phạm vi quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để phổ biến, hướng dẫn cho tổ chức, công dân trong quá trình đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Điều 7. Phối hợp trong xây dựng văn bản đảm bảo công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT

Các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp trong xây dựng văn bản đảm bảo về công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT thuộc thẩm quyền ban hành hoặc do cơ quan cấp trên giao, cụ thể:

1. Cử cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT tham gia Tổ soạn thảo khi có yêu cầu.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ nghiên cứu, xây dựng văn bản, trừ trường hợp các thông tin, tài liệu đó thuộc bí mật nhà nước hoặc không được cung cấp theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình soạn thảo văn bản các cơ quan chức năng có trách nhiệm:

a) Đối với các cuộc họp của Tổ soạn thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản gửi giấy mời, kèm theo dự thảo văn bản và các tài liệu có liên quan đến cơ quan phối hợp trước 05 ngày làm việc để người được cử tham gia Tổ soạn thảo nghiên cứu, tham gia ý kiến;

Người tham gia Tổ soạn thảo có trách nhiệm tham gia các cuộc họp của Tổ soạn thảo; nghiên cứu và đóng góp ý kiến xây dựng dự thảo văn bản. Trường hợp phát hiện những điểm chưa phù hợp trong dự thảo văn bản thì phản ánh kịp thời đến cơ quan chủ trì soạn thảo để xử lý.

b) Đối với việc đóng góp ý kiến xây dựng văn bản theo thủ tục do pháp luật quy định, cơ quan chủ trì soạn thảo gửi dự thảo văn bản và các tài liệu có liên quan đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, tham gia ý kiến. Trong thời hạn pháp luật quy định, cơ quan phối hợp phải có văn bản đóng góp ý kiến gửi cơ quan chủ trì soạn thảo. Sau khi nhận được văn bản đóng góp ý kiến của cơ quan phối hợp, cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức nghiên cứu, tiếp thu.

4. Thủ trưởng các cơ quan chức năng có trách nhiệm thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác phối hợp giữa các cơ quan trong việc tham gia, nghiên cứu, góp ý kiến xây dựng văn bản đảm bảo trong công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Điều 8. Phối hợp trao đổi thông tin liên quan đến công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT

1. Thông tin được trao đổi phải phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan chức năng.

2. Việc trao đổi thông tin được tiến hành thường xuyên thông qua các phòng nghiệp vụ đầu mối do các bên chỉ định hoặc các phòng được giao theo vụ việc cụ thể.

3. Hình thức trao đổi thông tin được thực hiện bằng văn bản, trao đổi trực tiếp, qua phương tiện thông tin liên lạc (có thể trao đổi qua địa chỉ email hoặc hình thức cung cấp thông tin bằng phương pháp áp dụng công nghệ thông tin nếu văn bản không thuộc Danh mục bảo vệ bí mật nhà nước).

4. Trường hợp cần trao đổi thông tin đột xuất, các bên cử đại diện liên hệ làm việc và thông báo trước về nội dung, thành phần tham gia và địa điểm làm việc.

Điều 9. Phối hợp trong quản lý cấp phép hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT

1. Định kỳ 01 tháng/01 lần trong tuần đầu tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các quận, huyện, thị xã cung cấp danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh mới thành lập đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT và các nội dung thay đổi, bổ sung thông tin trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, tạm dừng hoạt động, giải thể ... về Công an Thành phố.

2. Định kỳ vào ngày 30/5 và 30/11 hàng năm, các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã cung cấp danh sách các cơ sở kinh doanh đã được cấp các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề... thuộc lĩnh vực, chuyên ngành quản lý về Công an Thành phố. Đồng thời, Công an Thành phố cung cấp danh sách các cơ sở kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT cho các sở, ban, ngành (theo từng lĩnh vực chuyên ngành) và UBND cấp huyện nơi cơ sở kinh doanh đăng ký hoạt động.

3. Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ công tác quản lý cơ sở kinh doanh trên địa bàn Thành phố, các cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp theo yêu

cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

4. Cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh. Trường hợp doanh nghiệp không tạm dừng kinh doanh theo yêu cầu, cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 209, Luật Doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp không báo cáo giải trình, cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 211, Luật Doanh nghiệp.

Điều 10. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra

1. Công tác thanh tra, kiểm tra theo định kỳ

a) Hàng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thanh tra, kiểm tra định kỳ đối với các cơ sở kinh doanh theo quy định của pháp luật và báo cáo UBND Thành phố.

b) Định kỳ, vào ngày 30/6 và 30/12 hàng năm, các sở, ban, ngành có trách nhiệm thông báo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với cơ sở kinh doanh trong 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm cho Công an Thành phố.

c) Căn cứ kế hoạch của các sở, ban, ngành thông báo, nếu thấy các đơn vị thanh tra, kiểm tra các nội dung trùng nhau đối với một số cơ sở kinh doanh, Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để thanh tra, kiểm tra.

d) Hàng năm, Công an Thành phố và các sở, ngành, quận, huyện cần trao đổi Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra để triển khai công tác phối hợp.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất

a) Trong quá trình quản lý, nếu phát hiện cơ sở kinh doanh có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, các sở, ban, ngành tiến hành thanh tra hoặc kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền và báo cáo UBND Thành phố, đồng thời thông tin cho Công an Thành phố biết, phối hợp quản lý.

b) Trong trường hợp cần thiết, đơn vị chủ trì việc thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền có văn bản đề nghị các đơn vị khác có liên quan cử cán bộ tham gia phối hợp xử lý theo quy định.

Điều 11. Phối hợp xử lý vi phạm

1. Khi phát hiện (hoặc tiếp nhận được thông tin) cơ sở kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật, cơ quan phát hiện có trách nhiệm xác minh, xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

2. Định kỳ vào ngày 30/5 và ngày 30/11 hàng năm, các sở, ban, ngành cung cấp danh sách các cơ sở kinh doanh vi phạm và kết quả xử lý (nếu có) về Công an Thành phố để phục vụ công tác thống kê và tập hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành thường xuyên trao đổi thông tin các cơ sở kinh doanh có dấu hiệu vi phạm thuộc chức năng quản lý của đơn vị với Công an Thành phố và các đơn vị có liên quan để chủ động tiến hành phối hợp xử lý vi phạm các cơ sở kinh doanh.

Chương III **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ**

Điều 12. Phân công nhiệm vụ

1. Công an Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu cho UBND Thành phố chỉ đạo thống nhất và triển khai, thực hiện quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn thành phố;

- Cấp mới, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cho các cơ sở kinh doanh; thực hiện chế độ hậu kiểm đối với người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự và các điều kiện thực tế tại cơ sở kinh doanh;

- Hướng dẫn và tập huấn công tác đảm bảo an ninh, trật tự cho các cơ sở kinh doanh;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý vi phạm về an ninh, trật tự đối với các cơ sở kinh doanh theo quy định;

- Chủ trì, tham mưu cho UBND Thành phố sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy định của pháp luật về công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

- Tổ chức in, quản lý, cấp phát các loại biểu mẫu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân phục vụ công tác quản lý theo quy định;

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND Thành phố bố trí nguồn kinh phí hàng năm để thực hiện;

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra liên ngành đối với các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố.

2. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố

- Thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT theo quy định;

- Tuyên truyền, huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phê duyệt, thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định;

- Kiểm tra các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở;

- Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh khi có yêu cầu.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, tham mưu trình UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường do UBND cấp huyện đề xuất;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, thống nhất nghiệp vụ cấp Giấy phép kinh doanh karaoke cho UBND cấp huyện;

- Chủ trì phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và phòng ngừa một số tệ nạn xã hội và Quy chế hoạt động của đội kiểm tra liên ngành của Thành phố;

- Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ sở kinh doanh khi có yêu cầu.

4. Sở Du lịch

- Thẩm định, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch theo quy định tại Luật Du lịch và các văn bản quy định, hướng dẫn liên quan;

- Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ sở kinh doanh khi có yêu cầu.

5. Sở Y tế

- Thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ theo quy định của Luật khám, chữa bệnh và Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh;

- Kiểm tra, giám sát hoạt động cấp giấy khám sức khỏe và xác nhận đủ sức khỏe để hành nghề cho nhân viên cơ sở kinh doanh dịch vụ xoa bóp (massage) của cơ sở hành nghề khám, chữa bệnh đủ điều kiện;

- Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ sở kinh doanh khi có yêu cầu.

6. Sở Công Thương

- Chủ trì, tham mưu UBND Thành phố lập quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô

bao gồm: Cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai, trạm cấp khí, trạm nạp khí vào phương tiện vận tải, trạm nạp LPG vào chai, kho khí với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m³ bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể chung của cả nước; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt;

- Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, cấp gia hạn các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí cho cơ sở kinh doanh khí theo quy định tại Nghị định 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

- Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng, giấy đăng ký sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các cơ sở kinh doanh có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn theo quy định tại Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, kiểm tra, sát hạch và cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn cho các đối tượng liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

- Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ sở kinh doanh khí có yêu cầu.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Giải quyết việc đăng ký doanh nghiệp và cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giải quyết việc đăng ký liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân; giải quyết việc cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định; hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh của thành phố về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh;

- Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự chủ động liên hệ với cơ quan Công an có thẩm quyền lập hồ sơ, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự trước khi hoạt động kinh doanh;

- Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ sở kinh doanh khí có yêu cầu.

8. Sở Tư pháp

- Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người đại diện theo pháp luật hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự (gồm 23 ngành, nghề được quy định tại Điều 3, Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ);

- Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ sở kinh doanh khí có yêu cầu.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm theo quy định tại

Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh phòng, chống mại dâm;

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND Thành phố kiện toàn, bổ sung thành viên và xây dựng Quy chế hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm Thành phố;

- Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí Hà Nội, và Trung ương phối hợp, tham mưu với UBND Thành phố chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, văn bản quy định chi tiết thi hành và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan trên địa bàn Thành phố.

11. UBND các quận, huyện, thị xã

- Chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về công tác quản lý nhà nước đối với tất cả các cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn quản lý;

- Chỉ đạo UBND các phường, xã, thị trấn và các đơn vị trực thuộc cấp các thủ tục hành chính theo thẩm quyền; xác nhận bản khai lý lịch của người chịu trách nhiệm về ANTT của các cơ sở kinh doanh theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND Thành phố khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

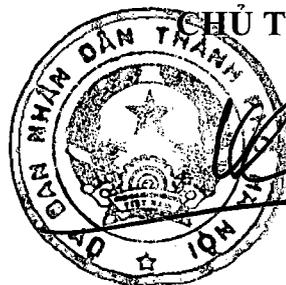
1. Công an Thành phố có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này;

Định kỳ 06 tháng và 01 năm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tổng hợp, đánh giá các khó khăn vướng mắc, các kiến nghị và đề xuất hướng giải quyết, báo cáo UBND Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ nội dung quy chế này, ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan thuộc diện quản lý của đơn vị mình về quản lý đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về UBND Thành phố (qua Công an Thành phố) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

